

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 775 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án mở rộng QL.46B đoạn lý trình km58+400 đến km59+350 tiếp giáp
dự án khu đô thị Nam thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án mở rộng QL.46B đoạn lý trình km58+400 đến km59+350 tiếp giáp dự án khu đô thị Nam thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Công văn số 525/UBND.QLDA ngày 16/03/2023 của UBND huyện Đô Lương về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1736/STNMT-BVMT ngày 23/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án mở rộng QL.46B đoạn lý trình km58+400 đến km59+350 tiếp giáp dự án khu đô thị Nam thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) do UBND huyện Đô Lương làm Chủ Dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đô Lương; Chủ tịch UBND thị trấn Đô Lương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN MỞ RỘNG QL.46B ĐOẠN LÝ TRÌNH KM58+400 ĐẾN
KM59+350 TIẾP GIÁP DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ NAM
THỊ TRẤN ĐÔ LƯƠNG, HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**

*(kèm theo Quyết định số 775 /QĐ-UBND
ngày 24 / 3 / 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Mở rộng QL.46B đoạn lý trình Km58+400 đến Km59+350 tiếp giáp dự án Khu đô thị Nam thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương.

- Địa điểm thực hiện dự án: khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Đô Lương

Đại diện: ông Hoàng Văn Hiệp Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện

Địa chỉ: khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tuyến dài $L=950,03$ m; điểm đầu Km0+00 cao độ thiết kế +18,20; điểm cuối tại Km0+950m; cao độ thiết kế +16,55. Quy mô nền đường đoạn mở rộng xây dựng: 0 - 28,50m; đảm bảo mặt đường mở rộng 0 - 19,5m, đoạn tiếp giáp ranh giới khu đô thị vỉa hè 9m, đoạn tiếp giáp sân vận động vỉa hè 5m;

- Nút giao: trên các tuyến thiết kế 6 nút giao thông và có 4 điểm đầu nối;

- Phạm vi thực hiện dự án nằm trong ranh giới địa lý hành chính của khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính

Tuyến đường dài khoảng $L=950$ m từ điểm đầu ngã tư cơ quan Huyện ủy (lý trình Km59+350, QL.46B) đến điểm cuối cây xăng xã Đà Sơn (lý trình Km58+400, QL.46B); trong đó đoạn mở rộng dài $L=830$ m tiếp giáp khu đô thị. Quy mô nền đường đoạn phần mở rộng trung bình khoảng 28,5m; đảm bảo mặt đường phần mở rộng trung bình khoảng 19,5m; bề rộng vỉa hè 9,0m.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: đèn tín hiệu ngã tư đầu tuyến, hệ thống vạch sơn kẻ đường; vạch chỉ dẫn, hệ thống biển báo hiệu...

- Di dời đường ống cấp nước hiện trạng HDPE DN110: thay thế đoạn đường ống cũ HDPE DN110 ($L=905$ m) nằm ở phần lòng đường mở rộng. Sử dụng ống

thiết kế mới bằng HDPE DN PN10 (L = 915m) chịu áp lực tương đương đường ống hiện trạng. Vị trí ống mới DN110 nằm trên vỉa hè cách chỉ giới đường đỏ 3m;

- Nguồn điện: di dời hệ thống chiếu sáng, cột chiếu sáng;

- Hệ thống cây xanh: ước tính số lượng cây xanh hiện có cần di dời trong quá trình thi công khoảng 65 cây;

- Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc: thoát nước mặt đường sử dụng đan rãnh dọc bố trí hai bên đường, thu về hồ thu đổ vào mương dọc đường dưới vỉa hè sau đó chảy về mương dọc đường giáp dự án Nam thị trấn Đô Lương. Mương khẩu độ từ B=0.6m, 2m và 4,5m. Tại các vị trí giao cắt qua đường thiết kế cống chịu lực. Bố trí các giếng thu nước dọc các trục đường để thu nước từ mặt đường đổ vào các cống dọc, khoảng cách các giếng thu từ 35 - 50m. Tổng số lượng giếng 30 cái.

c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

Đất đá loại được vận chuyển về vùng đất trống tại xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương với cự li vận chuyển 6km, có diện tích 4.500m² đã được UBND xã Thịnh Sơn chấp thuận.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

a. Giai đoạn xây dựng:

- Bồi thường, bóc bùn đất hữu cơ, giải phóng mặt bằng;
- Đào đắp, thi công nền đường;
- Hoạt động thi công và vận chuyển, bóc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ chất thải;

- Di chuyển tuyến đường dây tải điện;

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân;

- Rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.

b. Giai đoạn hoạt động:

Hoạt động của các phương tiện giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Phần mở rộng nền đường chủ yếu là đất lúa 2 vụ với tổng diện tích 27.577,6m² phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động phát quang, giải phóng, chuẩn bị mặt bằng thi công.

- Hoạt động bóc bỏ lớp đất hữu cơ.

- Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu đến công trường.
- Hoạt động thi công cầu, cống, đường.
- Hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.
- Hoạt động của cán bộ, công nhân thi công tại công trường.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 5 m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 7 m³/ngày; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn hoạt động

Nước mưa chảy tràn phát sinh trên tuyến đường; thành phần chủ yếu là kim loại nặng dầu, và cả các chất rất độc phát sinh từ quá trình mài mòn lốp xe, bụi từ ống xả, rò rỉ và do lão hoá lớp bê tông tích tụ trên mặt đường.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu trong giai đoạn thi công của dự án từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công đường, các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂,...

b. Giai đoạn hoạt động

Trong giai đoạn vận hành, hoạt động của dòng xe trên đường phát sinh bụi, khí thải từ phương tiện giao thông và bụi cuốn từ đường. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày; thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, giấy vụn, bìa catton, vỏ chai thủy tinh,...)

- Chất thải rắn thông thường:

+ Hệ thống cây xanh hiện hữu trên tuyến đường hiện trạng: ước tính số lượng cây xanh hiện có cần di dời trong quá trình thi công khoảng 65 cây;

+ Đất bóc hữu cơ; đất đá thải từ đào nền đường, rãnh, mương, phá dỡ công trình: 14.427,6m³;

+ Chất thải rắn xây dựng: quá trình thi công xây dựng sẽ xuất hiện các nguồn phát sinh chất thải từ các hoạt động như vận chuyển đất cát, xi măng, đá, thiết bị thi công để xây dựng các hạng mục công trình...

b. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn dạng bùn sệt thải ra do quá trình nạo vét công rãnh hai bên đường, tu sửa tuyến đường và xác thực vật sinh ra do quá trình cắt tỉa cây.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 10-12 kg/tháng; thành phần bao gồm pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn hoạt động

Về cơ bản không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...). Tiếng ồn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân làm việc tại khu vực thi công. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB từ 21h-6h là 55dB;

- Độ rung: phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về độ rung ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB từ 21h-6h là 60dB.

b. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn, độ rung gây ra chủ yếu do các phương tiện giao thông vận tải đi lại thường xuyên.

3.4. Các tác động khác

- Tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai Dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất (tác động dài hạn) và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương.

- Tác động từ việc di chuyển tuyến đường dây tải điện: di dời hệ thống lưới điện 35KV chạy qua trung tâm dự án sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất của các đối tượng sử dụng; gián đoạn các hoạt động sinh hoạt và sản xuất do di dời cơ sở hạ tầng (cột điện, cấp nước).

- Ảnh hưởng đến nguồn nước tưới do xây dựng mương dẫn dòng và hoàn trả dòng chảy.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động tại công trường; định kỳ hút, vận chuyển đi xử lý;

- Nước thải xây dựng: toàn bộ nước rửa cốt liệu tại công trường được dẫn vào hố lắng và rãnh dẫn bố trí trong công trường. Xây dựng hệ thống rãnh để thu gom toàn bộ nước thải từ hoạt động đúc cấu kiện bê tông và rửa phương tiện, thiết bị thi công tại mỗi công trường thi công vào hố lắng rồi đầu nối vào mương thoát nước dọc đường QL.46B (đi qua các xã Đà Sơn, xã Lạc Sơn, xã Minh Sơn và xã Thanh Thủy rồi chảy về sông Lam).

- Nước mưa chảy tràn: hệ thống thoát nước mưa trên bề mặt trong công trường bao gồm các mương thu, mương dẫn và hố ga (khoảng cách 50m/hố, dung tích 1m³). Nước mưa thu gom, dẫn vào mương dẫn qua hố ga, chảy vào tuyến mương dọc theo Quốc lộ 46B rồi sau đó chảy về kênh N2 phía Nam dự án và đổ ra Sông Lam.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Dự án hầu như không phát sinh chất nước thải;

- Nước mưa chảy tràn: nước mưa chảy theo hướng dốc về cửa thu nước hai bên đường. Bố trí song chắn rác trước khi chảy vào hố ga của hệ thống mương thoát nước. Nước mưa thu gom, dẫn vào mương dẫn qua hố ga, chảy vào tuyến mương dọc theo Quốc lộ 46B rồi sau đó chảy về kênh N2 phía Nam dự án và đổ ra Sông Lam.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Phun nước tối thiểu 02 lần mỗi ngày để làm ẩm để tránh phát tán bụi đối với khu vực thi công;
- Các bãi chứa đất tạm thời được phủ bạt để tránh bụi phát tán;
- Lập hàng rào tôn cao khoảng 3m khu vực thi công và san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó;
- Các bãi chứa cấp liệu sử dụng để trộn bê tông (cát, sỏi,...) được che chắn bằng các tấm quay bằng vải bạt để tránh phát tán bụi;
- Ngăn ngừa phát tán bụi khi đổ vật liệu: khi dùng xe ben để đổ vật liệu tại các bãi chứa, nếu thấy bụi bốc lên, thực hiện ngay việc phun nước làm ẩm;
- Sử dụng vật liệu bê tông nhựa nóng thương phẩm, không đun, nấu bê tông nhựa tại khu vực dự án;
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, rải bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực.

b. Giai đoạn hoạt động

Để hạn chế bụi, khí thải từ phương tiện giao thông và bụi cuốn từ đường trong giai đoạn vận hành thì tiến hành trồng và chăm sóc cây 2 bên vỉa hè của đường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công xây dựng

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Bố trí 03 thùng dung tích 300 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

- Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy có thể tái chế được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu với tần suất 1 lần/tuần.

- Chất thải thực phẩm: chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

- Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Đối với hệ thống cây xanh hiện trạng trên tuyến đường thi công: hợp đồng với đơn vị có chức năng di dời, chăm sóc trong thời gian thi công.

- Đối với chất thải rắn là đất bóc hữu cơ, đất từ quá trình đào nền, mương: tận dụng 1 phần của đất bóc hữu cơ để đắp bồn cây ($24,4m^3$), phần còn lại cùng với đất từ quá trình đào nền, mương là $14.427,6m^3$ được vận chuyển đi đổ tại vùng đất trống tại xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương hoặc chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu.

- Chất thải rắn do quá trình thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom và bán phế liệu hàng ngày.

+ Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền.

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công dự án thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác nếu có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom xử lý. Loại chất thải không tận dụng được thì hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

b. Giai đoạn hoạt động

Các bộ phận quản lý đường sẽ là tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 300 lít có nắp đậy để thu gom được đặt ngăn cách trong kho chứa vật liệu: 01 thùng chứa dầu mỡ thải, 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 01 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác. Dán nhãn, mã chất thải cho từng loại.

- Liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b. Giai đoạn vận hành

Dự án hầu như không phát sinh chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian từ 21h ÷ 6h sáng hôm sau;

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên;

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công, nhằm hạn chế phát sinh tiếng ồn;

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông nhỏ, xe ủi...

b. Giai đoạn vận hành

Để hạn chế tiếng ồn thải từ phương tiện giao thông và bụi cuốn từ đường trong giai đoạn vận hành thì tiến hành trồng và chăm sóc cây 2 bên vỉa hè của đường.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Các biện pháp giảm thiểu trong quá trình đền bù đất, chiếm dụng đất

Hoạt động đền bù đất dự án cho các chủ sở hữu, tác động chính đến môi trường kinh tế - xã hội, để giảm thiểu những tác động tiêu cực, tiến hành đền bù như sau:

- Chỉ đạo UBND thị trấn Đô Lương thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Tổ chức họp dân phổ biến các chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Tổ chức lập phương án bồi thường với dân và lập xong thông báo cho dân biết, ký kết phương án và trình duyệt.

- Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và có chính sách hỗ trợ khác theo quy định.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động việc di chuyển đường dây điện

- Thực hiện di chuyển tuyến đường dây chạy qua khu vực dự án;

- Kết hợp với điện lực để thông báo đến các khu dân cư, các cơ sở sản xuất, cơ sở công cộng bị ảnh hưởng về thời gian cắt điện, thời gian thi công để các đối tượng có phương án chuẩn bị, khắc phục;

- Thi công tuyến mới thay thế tuyến cũ sau đó mới cắt điện tuyến cũ để đấu nối, hạn chế tối đa thời gian cắt điện.

4.4.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Theo dõi và cập nhật thông tin thời tiết từ Ban phòng chống lụt bão tỉnh và các phương tiện thông tin đài, báo để biết cách phòng chống mưa bão.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để kịp thời để phòng chống, khắc phục hậu quả.

- Xây dựng, khơi thông các cống, rãnh thoát nước để thoát nước mưa.

- Sử dụng bơm nước để tăng cường thoát nước trong các ngày mưa lớn tại các khu vực bị ngập lụt của dự án.

- Quy định tốc độ tối đa đối với phương tiện vận chuyển khi hoạt động trong khu vực dự án.

- Tổ chức thi công các hạng mục công trình hợp lý, mang tính khoa học cao và có tính khả thi cao.

- Công nhân phải trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng công trình nếu phát hiện chất lượng không đảm bảo cần phải thay thế mới ngay.

- Có biển báo trên khu vực thi công.

- Thực hiện thi công công qua đường theo trình tự: mương tạm sẽ được làm trước khi thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng. Sau khi cống đã hoàn thành thì chuyển dòng nước về vị trí kênh ban đầu và hoàn nguyên vùng đất làm mương tạm.

- Thi công hệ thống thoát nước theo đúng thiết kế và bố trí máy bơm nước để thoát nước cưỡng bức trong trường hợp khi xảy ra ngập úng cục bộ, đảm bảo cho việc tiêu thoát nước phục vụ quá trình sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Tuân thủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Giám sát chất thải rắn trong giai đoạn thi công:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải;

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh;

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Chỉ đạo UBND thị trấn Đô Lương, UBND xã Thịnh Sơn và các đơn vị có liên quan thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.5. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.6. Thực hiện thu dọn làm sạch mặt bằng khu vực xây dựng lán trại và gia cố lại các tuyến đường vận chuyển có hư hỏng.

6.7. Trong quá trình thực hiện dự án không gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân, không gây cản trở giao thông đi lại của người dân trong khu vực.

6.8. Thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An./.